

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018 - 2020.

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 được ban hành tại Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019 - 2020, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững.

3. Các xã sau khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tập trung xây dựng và phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phải xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; đồng thời lựa chọn 03 xã tiêu biểu của 03 huyện, thành phố để xây dựng thí điểm xã nông thôn mới kiểu mẫu để làm cơ sở triển khai nhân rộng các địa phương khác sau năm 2020¹.

¹ Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực là xã đã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn 04 tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đạt chuẩn 01 trong 5 tiêu chí nổi trội về từng lĩnh vực theo quy định tại Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững.

2. Xác định rõ nội dung công việc, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong thực hiện kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019 - 2020.

3. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu của người dân.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã được công nhận xã nông thôn mới. Phát triển nông thôn bền vững, có kinh tế phát triển, hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng hiện đại, phù hợp; môi trường sinh thái trong lành; bản sắc văn hóa làng quê được giữ gìn và phát huy; an ninh trật tự xã hội đảm bảo; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, Nhân dân hài lòng và đồng tình ủng hộ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có ít nhất 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, bình quân mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (gồm: thành phố Kon Tum, các huyện Đăk Hà, Sa Thầy, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Kon Rẫy). Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới còn lại phần đầu đạt chuẩn từ 5/10 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Phần đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có ít nhất 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực tại thành phố Kon Tum và huyện Đăk Hà. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao còn lại phần đầu đạt chuẩn 2/4 tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Một số nội dung trọng tâm thực hiện:

1. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

Tiêu chí, chỉ tiêu xét đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao thực hiện theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tập trung vào các nội dung sau:

1.1. Lĩnh vực Hạ tầng kinh tế - xã hội

- Có hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu gồm:

+ Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã; nâng cao tỷ lệ các cấp đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên, bảo đảm xanh, sạch, đẹp;

+ Hoàn thiện các hệ thống công trình cấp điện sinh hoạt đảm bảo 100 % hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

+ Hoàn thiện hệ thống trường lớp trên địa bàn xã, đảm bảo 100% số trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (đối với xã thuộc xã khu vực I, II).

- Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu của sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư.

1.2. Lĩnh vực Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống

- Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương;

- Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ;

- Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất;

- Đảm bảo thu nhập bình quân đầu người/năm tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gấp 1,2 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm ít nhất 0,5 lần so với mức tỷ lệ hộ nghèo của xã tại thời điểm công nhận xã nông thôn mới (*trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo*).

1.3. Lĩnh vực Giáo dục - Văn hóa

- Nâng cao trình độ dân trí của người dân: đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 65% trở lên (*riêng đối với nhóm xã không thuộc diện xã đặc biệt khó khăn tỷ lệ đạt $\geq 70\%$*);

- Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp;

- Chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện; đảm bảo xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới theo quy định.

1.4. Lĩnh vực Môi trường

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đạt 100%.

- Có mô hình phân loại rác tại nguồn; 70% trở lên lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định. Tập trung lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ theo Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Xã Nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội từng lĩnh vực

Tiêu chí, chỉ tiêu xét đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 5 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập- Hộ nghèo:

- Tổ chức sản xuất: Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả;

- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Không có hộ nghèo (*trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo*).

2.2. Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa:

- Tỷ lệ trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên;

- Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên;

- Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Mỗi thôn, bản, ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

2.3. Tiêu chí Môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên. Tập trung tối đa lượng chất thải hữu cơ để tái sử dụng, tái chế, làm phân compost hoặc xử lý tại các hộ gia đình thành phân compost để sử dụng tại chỗ theo Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Có từ 60% trở lên số tuyến đường xã, thôn, bản, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến;

- Có mô hình bảo vệ môi trường (*hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường*) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng;

- Có từ 90% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

2.4. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công:

- Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm;

- Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả.

2.5. Đạt chuẩn 1 trong 5 tiêu chí nổi trội về lĩnh vực như sau:

- Tiêu chí văn hóa: Đảm bảo 03 chỉ tiêu sau:

+ Xã có quyết định của cấp huyện thành lập Trung tâm văn hóa - thể thao xã và có đội ngũ quản lý, quy chế hoạt động theo quy định, có Kế hoạch, kinh phí hoạt động hàng năm.

+ Nhà văn hóa xã đạt chuẩn, có trang bị vật chất, thiết bị phục vụ các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ theo quy định.

+ Xã có ít nhất 01 trong 3 mô hình thường xuyên tổ chức các hoạt động tại Nhà văn hóa xã, gồm: Đội văn nghệ quần chúng cấp xã; Đội văn nghệ dân gian cấp xã; Câu lạc bộ về văn hóa xã hội.

- Tiêu chí về Du lịch: Có ít nhất 01 điểm Du lịch trên địa bàn xã (Du lịch thắng cảnh, du lịch lịch sử, du lịch di tích...).

- Tiêu chí về Môi trường: Đảm bảo 02 chỉ tiêu sau

+ Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến đạt từ 70% trở lên.

+ 100% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tiêu chí an ninh trật tự: Đảm bảo 06 chỉ tiêu sau:

+ Không để xảy ra tình hình phức tạp về an ninh chính trị; không có cá nhân tổ chức đưa người hoặc tham gia vượt biên, trốn ở nước ngoài trái phép.

+ Không để xảy ra tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ quần chúng nhân dân; không có khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người trái pháp luật kéo dài.

+ Xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh; hàng năm phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cá nhân nào vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

+ Hàng năm các thôn, làng trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

+ Có mô hình, tổ chức quần chúng tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự hoạt động tích cực, đạt hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

+ Nhân dân tại nơi cư trú chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và những quy định của địa phương; làm tốt công tác quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi, người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương cư trú tái hòa nhập cộng đồng, không để tái phạm; không để con em trong gia đình vi phạm pháp luật. Không có trọng án xảy ra; không có công dân cư trú trên địa bàn xã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hàng năm xảy ra không quá 10 vụ việc liên quan đến an ninh trật tự do công dân cư trú trên địa bàn xã gây ra.

- Tiêu chí tổ chức sản xuất: Đảm bảo 02 chỉ tiêu sau

+ Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn; mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ hoặc có ít nhất 01 sản phẩm được thực hiện theo chu trình OCOP.

VI. Kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (*Ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã*), với mức hỗ trợ vốn áp dụng theo Nghị quyết số 13/2018/NĐ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành khác có liên quan; vốn tín dụng, huy động các nguồn lực từ các chương trình khác, các tổ chức xã hội, nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành hướng dẫn các địa phương triển khai các nhiệm vụ kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm của tỉnh trên cơ sở kế hoạch của các ngành, địa phương. Tổng hợp, báo cáo đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tiêu chí kiểu mẫu của toàn tỉnh hàng năm.

- Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Các sở, ngành đã được phân công phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công hướng dẫn các địa phương thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; kiểm tra và báo cáo định kỳ, hàng năm đối với kết quả thực hiện của các địa phương được phân công phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí; thẩm định, phê duyệt kế hoạch của các xã và xây dựng kế hoạch cấp huyện; tổng hợp và đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 8 của năm liền kề trước năm đánh giá xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới căn cứ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xác định rõ nội dung công việc, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện; đăng ký lộ trình đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và thực hiện nghiêm báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPĐP xây dựng NTM tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tháp